

Số: 1278/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã
của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14, Luật số 47/2019/QH14, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2024/UBTVQH15 ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định một số nội dung liên quan đến việc bảo đảm yêu cầu phân loại đô thị và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 670/TTr-CP ngày 18 tháng 10 năm 2024 và Báo cáo số 781/BC-CP ngày 13 tháng 11 năm 2024, Báo cáo thẩm tra số 3457/BC-UBPL15 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Quận 3 như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,16 km², quy mô dân số là 10.204 người của Phường 10 vào Phường 9. Sau khi nhập, Phường 9 có diện tích tự nhiên là 0,60 km² và quy mô dân số là 41.623 người.

Phường 9 giáp Phường 11, Phường 12, Phường 14, phường Võ Thị Sáu và Quận 10;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,16 km², quy mô dân số là 9.775 người của Phường 13 vào Phường 12. Sau khi nhập, Phường 12 có diện tích tự nhiên là 0,33 km² và quy mô dân số là 21.983 người.

Phường 12 giáp Phường 9, Phường 11, Phường 14, phường Võ Thị Sáu và quận Phú Nhuận;

c) Sau khi sắp xếp, Quận 3 có 10 phường.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Quận 4 như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,20 km², quy mô dân số là 31.169 người của Phường 6 vào Phường 9. Sau khi nhập, Phường 9 có diện tích tự nhiên là 0,32 km² và quy mô dân số là 45.356 người.

Phường 9 giáp Phường 2, Phường 3, Phường 4, Phường 8, Phường 13 và Quận 1;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,11 km², quy mô dân số là 10.428 người của Phường 10 vào Phường 8. Sau khi nhập, Phường 8 có diện tích tự nhiên là 0,27 km² và quy mô dân số là 29.254 người.

Phường 8 giáp Phường 4, Phường 9, Phường 13 và Phường 15;

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,17 km², quy mô dân số là 18.339 người của Phường 14 vào Phường 15. Sau khi nhập, Phường 15 có diện tích tự nhiên là 0,39 km² và quy mô dân số là 36.913 người.

Phường 15 giáp Phường 4, Phường 8, Phường 13, Phường 16, Phường 18 và Quận 7;

d) Sau khi sắp xếp, Quận 4 có 10 phường.

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Quận 5 như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,18 km², quy mô dân số là 14.871 người của Phường 3 vào Phường 2. Sau khi nhập, Phường 2 có diện tích tự nhiên là 0,47 km² và quy mô dân số là 31.160 người.

Phường 2 giáp Phường 1, Phường 4, Phường 5, Phường 7, Phường 9 và Quận 1;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,23 km², quy mô dân số là 9.722 người của Phường 6 vào Phường 5. Sau khi nhập, Phường 5 có diện tích tự nhiên là 0,46 km² và quy mô dân số là 26.146 người.

Phường 5 giáp Phường 1, Phường 2, Phường 7, Phường 11 và Quận 8;

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,23 km², quy mô dân số là 21.188 người của Phường 8 vào Phường 7. Sau khi nhập, Phường 7 có diện tích tự nhiên là 0,48 km² và quy mô dân số là 40.085 người.

Phường 7 giáp Phường 1, Phường 2, Phường 4, Phường 5, Phường 9, Phường 11 và Phường 12;

d) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,23 km², quy mô dân số là 12.872 người của Phường 10 vào Phường 11. Sau khi nhập, Phường 11 có diện tích tự nhiên là 0,54 km² và quy mô dân số là 41.803 người.

Phường 11 giáp Phường 5, Phường 7, Phường 9, Phường 12, Phường 13, Phường 14 và Quận 8;

đ) Sau khi sắp xếp, Quận 5 có 10 phường.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Quận 6 như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,23 km², quy mô dân số là 11.034 người của Phường 3 và toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,21 km², quy mô dân số là 19.164 người của Phường 4 vào Phường 1. Sau khi nhập, Phường 1 có diện tích tự nhiên là 0,73 km² và quy mô dân số là 55.571 người.

Phường 1 giáp Phường 2, Phường 7, Phường 8, Phường 9; Quận 5 và Quận 8;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,31 km², quy mô dân số là 20.884 người của Phường 6 và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 0,16 km², quy mô dân số là 10.667 người của Phường 5 để nhập vào Phường 2. Sau khi sắp xếp, Phường 2 có diện tích tự nhiên là 0,71 km² và quy mô dân số là 43.770 người.

Phường 2 giáp Phường 1, Phường 8, Phường 9; Quận 5 và Quận 11;

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,07 km², quy mô dân số là 4.213 người của Phường 5 sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản này vào Phường 9. Sau khi nhập, Phường 9 có diện tích tự nhiên là 0,34 km² và quy mô dân số là 19.397 người.

Phường 9 giáp Phường 1, Phường 2, Phường 8, Phường 11, Phường 12, Phường 14 và Quận 11;

d) Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 0,09 km², quy mô dân số là 725 người của Phường 10 để nhập vào Phường 11. Sau khi điều chỉnh, Phường 11 có diện tích tự nhiên là 1,01 km² và quy mô dân số là 35.030 người.

Phường 11 giáp Phường 7, Phường 8, Phường 9, Phường 10, Phường 12 và quận Bình Tân;

đ) Sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm d khoản này, Phường 10 có diện tích tự nhiên là 1,46 km² và quy mô dân số là 41.906 người.

Phường 10 giáp Phường 7, Phường 11; Quận 8 và quận Bình Tân;

e) Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 0,21 km², quy mô dân số là 9.060 người của Phường 13 để nhập vào Phường 14. Sau khi điều chỉnh, Phường 14 có diện tích tự nhiên là 0,64 km² và quy mô dân số là 35.877 người.

Phường 14 giáp Phường 9, Phường 12, Phường 13; Quận 11, quận Bình Tân và quận Tân Phú;

g) Sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm e khoản này, Phường 13 có diện tích tự nhiên là 0,63 km² và quy mô dân số là 15.347 người.

Phường 13 giáp Phường 12, Phường 14 và quận Bình Tân;

h) Sau khi sắp xếp, Quận 6 có 10 phường.

5. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Quận 8 như sau:

a) Thành lập phường Rạch Ông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,49 km², quy mô dân số là 24.233 người của Phường 1, toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,50 km², quy mô dân số là 28.068 người của Phường 2 và toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,51 km², quy mô dân số là 28.573 người của Phường 3. Sau khi thành lập, phường Rạch Ông có diện tích tự nhiên là 1,50 km² và quy mô dân số là 80.874 người.

Phường Rạch Ông giáp Phường 4, phường Hưng Phú; Quận 4, Quận 5, Quận 7 và huyện Bình Chánh;

b) Thành lập phường Hưng Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,30 km², quy mô dân số là 11.970 người của Phường 8, toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,45 km², quy mô dân số là 19.760 người của Phường 9 và toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,25 km², quy mô dân số là 18.683 người của Phường 10. Sau khi thành lập, phường Hưng Phú có diện tích tự nhiên là 1,00 km² và quy mô dân số là 50.413 người.

Phường Hưng Phú giáp Phường 4, Phường 5, phường Rạch Ông, phường Xóm Củi và Quận 5;

c) Thành lập phường Xóm Củi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,27 km², quy mô dân số là 8.519 người của Phường 11, toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,30 km², quy mô dân số là 14.888 người của Phường 12 và toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,26 km², quy mô dân số là 9.704 người của Phường 13. Sau khi thành lập, phường Xóm Củi có diện tích tự nhiên là 0,83 km² và quy mô dân số là 33.111 người.

Phường Xóm Củi giáp Phường 5, Phường 6, Phường 14, phường Hưng Phú; Quận 5 và Quận 6;

d) Sau khi sắp xếp, Quận 8 có 10 phường.

6. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Quận 10 như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,11 km², quy mô dân số là 6.133 người của Phường 7 vào Phường 6. Sau khi nhập, Phường 6 có diện tích tự nhiên là 0,33 km² và quy mô dân số là 18.005 người.

Phường 6 giáp Phường 8, Phường 14; Quận 5 và Quận 11;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,16 km², quy mô dân số là 21.880 người của Phường 5 vào Phường 8. Sau khi nhập, Phường 8 có diện tích tự nhiên là 0,31 km² và quy mô dân số là 30.756 người.

Phường 8 giáp Phường 4, Phường 6, Phường 9, Phường 12, Phường 14 và Quận 5;

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,22 km², quy mô dân số là 14.207 người của Phường 11 vào Phường 10. Sau khi nhập, Phường 10 có diện tích tự nhiên là 0,40 km² và quy mô dân số là 36.599 người.

Phường 10 giáp Phường 1, Phường 2, Phường 9, Phường 12 và Quận 3;

d) Sau khi sắp xếp, Quận 10 có 11 phường.

7. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Quận 11 như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,21 km², quy mô dân số là 11.967 người của Phường 2 vào Phường 1. Sau khi nhập, Phường 1 có diện tích tự nhiên là 0,48 km² và quy mô dân số là 31.697 người.

Phường 1 giáp Phường 3, Phường 8, Phường 10, Phường 16 và Quận 6;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,17 km², quy mô dân số là 11.775 người của Phường 4, toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,17 km², quy mô dân số là 12.865 người của Phường 6 vào Phường 7. Sau khi nhập, Phường 7 có diện tích tự nhiên là 0,50 km² và quy mô dân số là 40.501 người.

Phường 7 giáp Phường 8, Phường 11, Phường 15, Phường 16; Quận 5 và Quận 10;

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,13 km², quy mô dân số là 15.459 người của Phường 12 vào Phường 8. Sau khi nhập, Phường 8 có diện tích tự nhiên là 0,46 km² và quy mô dân số là 37.798 người.

Phường 8 giáp Phường 1, Phường 7, Phường 10, Phường 11 và Phường 16;

d) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,15 km², quy mô dân số là 13.905 người của Phường 9 vào Phường 10. Sau khi nhập, Phường 10 có diện tích tự nhiên là 0,40 km² và quy mô dân số là 29.528 người.

Phường 10 giáp Phường 1, Phường 3, Phường 5, Phường 8, Phường 11 và Phường 14;

đ) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,18 km², quy mô dân số là 14.601 người của Phường 13 vào Phường 11. Sau khi nhập, Phường 11 có diện tích tự nhiên là 0,42 km² và quy mô dân số là 30.488 người.

Phường 11 giáp Phường 7, Phường 8, Phường 10, Phường 14, Phường 15 và quận Tân Bình.

e) Sau khi sắp xếp, Quận 11 có 10 phường.

8. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc quận Bình Thạnh như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,46 km², quy mô dân số là 35.107 người của Phường 3 vào Phường 1. Sau khi nhập, Phường 1 có diện tích tự nhiên là 0,73 km² và quy mô dân số là 52.271 người.

Phường 1 giáp Phường 2, Phường 7, Phường 14; Quận 1 và quận Phú Nhuận;

b) Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 0,15 km², quy mô dân số là 8.708 người của Phường 6 để nhập vào Phường 5. Sau khi điều chỉnh, Phường 5 có diện tích tự nhiên là 0,52 km² và quy mô dân số là 25.919 người.

Phường 5 giáp Phường 7, Phường 11; quận Gò Vấp và quận Phú Nhuận;

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,15 km², quy mô dân số là 8.708 người của Phường 6 sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản này vào Phường 7. Sau khi nhập, Phường 7 có diện tích tự nhiên là 0,55 km² và quy mô dân số là 41.810 người.

Phường 7 giáp Phường 1, Phường 5, Phường 11, Phường 14 và quận Phú Nhuận;

d) Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km², quy mô dân số là 302 người của Phường 13 để nhập vào Phường 11. Sau khi điều chỉnh, Phường 11 có diện tích tự nhiên là 0,79 km² và quy mô dân số là 39.163 người.

Phường 11 giáp Phường 5, Phường 7, Phường 12, Phường 13, Phường 14, và quận Gò Vấp;

đ) Sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm d khoản này, Phường 13 có diện tích tự nhiên là 2,58 km² và quy mô dân số là 50.141 người.

Phường 13 giáp Phường 11, Phường 12, Phường 26; Quận 12, quận Gò Vấp và thành phố Thủ Đức;

e) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,52 km², quy mô dân số là 24.641 người của Phường 15 vào Phường 2. Sau khi nhập, Phường 2 có diện tích tự nhiên là 0,84 km² và quy mô dân số là 45.497 người.

Phường 2 giáp Phường 1, Phường 14, Phường 17, Phường 25 và Quận 1;

g) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,40 km², quy mô dân số là 25.875 người của Phường 21 vào Phường 19. Sau khi nhập, Phường 19 có diện tích tự nhiên là 0,79 km² và quy mô dân số là 66.485 người.

Phường 19 giáp Phường 17, Phường 22, Phường 25 và Quận 1;

h) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,57 km², quy mô dân số là 35.366 người của Phường 24 vào Phường 14. Sau khi nhập, Phường 14 có diện tích tự nhiên là 0,89 km² và quy mô dân số là 47.735 người.

Phường 14 giáp Phường 1, Phường 2, Phường 7, Phường 11, Phường 12, Phường 25 và Phường 26;

i) Sau khi sắp xếp, quận Bình Thạnh có 15 phường.

9. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc quận Gò Vấp như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,37 km², quy mô dân số là 17.574 người của Phường 4, toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,97 km², quy mô dân số là 49.020 người của Phường 7 vào Phường 1. Sau khi nhập, Phường 1 có diện tích tự nhiên là 1,93 km² và quy mô dân số là 91.995 người.

Phường 1 giáp Phường 3, Phường 5, Phường 6, Phường 10, Phường 17; quận Bình Thạnh và quận Phú Nhuận;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,84 km², quy mô dân số là 31.799 người của Phường 9 vào Phường 8. Sau khi nhập, Phường 8 có diện tích tự nhiên là 2,01 km² và quy mô dân số là 64.263 người.

Phường 8 giáp Phường 11, Phường 12, Phường 14, Phường 15, Phường 16 và quận Tân Bình;

c) Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là 0,28 km², quy mô dân số là 4.733 người của Phường 13 để nhập vào Phường 14. Sau khi điều chỉnh, Phường 14 có diện tích tự nhiên là 2,38 km² và quy mô dân số là 64.955 người.

Phường 14 giáp Phường 8, Phường 12, Phường 15, Phường 16; Quận 12 và quận Tân Bình;

d) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,58 km², quy mô dân số là 18.904 người của Phường 13 sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm c khoản này vào Phường 15. Sau khi nhập, Phường 15 có diện tích tự nhiên là 2,01 km² và quy mô dân số là 59.136 người.

Phường 15 giáp Phường 8, Phường 14, Phường 16, Phường 17 và Quận 12;

đ) Sau khi sắp xếp, quận Gò Vấp có 12 phường.

10. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc quận Phú Nhuận như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,18 km², quy mô dân số là 23.776 người của Phường 3 vào Phường 4. Sau khi nhập, Phường 4 có diện tích tự nhiên là 0,46 km² và quy mô dân số là 66.724 người.

Phường 4 giáp Phường 1, Phường 2, Phường 5, Phường 7, Phường 9, Phường 15 và quận Gò Vấp;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,15 km², quy mô dân số là 20.990 người của Phường 17 vào Phường 15. Sau khi nhập, Phường 15 có diện tích tự nhiên là 0,38 km² và quy mô dân số là 47.478 người.

Phường 15 giáp Phường 1, Phường 2, Phường 4, Phường 8, Phường 9, Phường 11; Quận 1 và Quận 3;

c) Sau khi sắp xếp, quận Phú Nhuận có 11 phường.

11. Sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, Thành phố Hồ Chí Minh có 22 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 16 quận, 05 huyện và 01 thành phố; 273 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 210 phường, 58 xã và 05 thị trấn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này;

sắp xếp, kiện toàn bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Chính phủ chỉ đạo các Bộ có liên quan và chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục rà soát, thống kê cụ thể số lượng các đơn vị hành chính thuộc diện phải sắp xếp mà chưa thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025, xây dựng phương án và lộ trình hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện cần thiết để bảo đảm thực hiện sắp xếp trong những năm tiếp theo đúng quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ 39 thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2024.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
 - Ban Tổ chức Trung ương;
 - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - Kiểm toán nhà nước;
 - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
 - Tổng cục Thống kê;
 - Thành ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Lưu: HC, PL.
- e-PAS: 107318

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Mẫn